

ban hành chính biết (gửi thêm 1 liên cho Ty Tài chính ngoài 4 liên đã quy định trong nghị định số 45-CP nói trên).

— *Quản lý vốn lưu động*: Tài chính và Ngân hàng Nhà nước khu, tỉnh giúp Ủy ban hành chính nắm tình hình thực hiện các loại định mức vốn lưu động, có biện pháp giúp đỡ cho các cơ sở lâm nghiệp thi hành đúng định mức (như chú ý giải quyết nợ dây dưa, sản phẩm ứ đọng, v.v...) nhằm thực hiện cho được phương châm «vốn ít, sản xuất được nhiều».

b) Về mặt kiến thiết cơ bản và sự nghiệp:

Các Khu, Ty Tài chính và Chi hàng Kiến thiết giúp Ủy ban hành chính theo dõi thực hiện các chỉ tiêu khối lượng công trình và chỉ tiêu công tác sự nghiệp trung ương đúng kế hoạch và dự toán đã được duyệt, tránh tình trạng làm ngoài kế hoạch và vượt dự toán. Ngoài ra còn theo dõi kiểm soát việc thực hiện các đơn giá và các tiêu chuẩn định mức, nhằm tạo điều kiện để từng thời gian ngắn có thể xây dựng được những chỉ tiêu tiên tiến, đảm bảo cho việc thực hiện cấp phát kiến thiết cơ bản theo khối lượng công trình và quản lý kinh phí sự nghiệp theo tiêu chuẩn định mức.

4. Báo cáo và quyết toán.

Các kế hoạch và dự toán lập hàng năm cũng như các kế hoạch và dự toán điều chỉnh giữa năm và hàng quý (cả về kế hoạch kinh tế quốc dân và tài vụ bao gồm các mặt sản xuất, kiến thiết cơ bản và sự nghiệp) xây dựng theo cách thức như nói trên, sẽ do cơ quan lâm nghiệp thông qua Ủy ban hành chính khu, tỉnh mà gửi về Tổng cục, để Tổng cục Lâm nghiệp nắm kịp thời tình hình, các cơ quan lâm nghiệp địa phương có thể gửi thẳng các loại báo cáo, báo biểu và quyết toán hàng năm, quý, tháng như đã quy định, cho Tổng cục đồng thời gửi cho Ủy ban hành chính khu, tỉnh một bản. Ủy ban hành chính sẽ nghiên cứu đề xuất ý kiến, và trong một thời gian ngắn, gửi về Tổng cục Lâm nghiệp những ý kiến nhận xét đó, đồng thời sao gửi cho Bộ Tài chính biết. Các đơn vị trọng điểm vẫn tiếp tục gửi về Tổng cục và gửi về Bộ Tài chính các loại kế hoạch và báo cáo như từ trước đến nay.

Riêng các báo cáo quyết toán sự nghiệp không gửi thẳng về Tổng cục mà phải gửi qua Ủy ban hành chính xét duyệt. Ủy ban hành chính xét duyệt chính thức, sẽ gửi về Tổng cục.

Các loại báo cáo về tài vụ năm, quý, tháng sẽ được gửi thêm một bản cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và Ty Tài chính.

Hàng quý các Khu, Ty Tài chính sẽ lập báo cáo về tình hình hoạt động kinh tế và quản lý tài vụ của

ngành lâm nghiệp có phân tích nhận xét các mặt, trình Ủy ban hành chính xét duyệt và gửi về Bộ Tài chính và Tổng cục Lâm nghiệp theo bảng mẫu sẽ gửi sau.

Để tăng cường hơn nữa công tác quản lý kế hoạch và tài vụ tại các cơ sở lâm nghiệp ở địa phương, mong các Ủy ban hành chính khu, Ty Tài chính, Chi hàng, thi hành khẩn trương thông tư này kể từ ngày 1-1-1961.

Bộ và Tổng cục tin chắc rằng với sự chỉ đạo và giám đốc của Ủy ban như đã quy định trong thông tư này, các cơ sở lâm nghiệp ở địa phương sẽ có điều kiện hoạt động tốt về mặt tài vụ cũng như về mặt sản xuất và công tác. Đồng thời Bộ và Tổng cục mong rằng Ủy ban lưu ý bố trí việc chỉ đạo cho khớp với yêu cầu để tránh những chậm trễ có thể xảy ra, nhất là trong thời gian đầu áp dụng thông tư này.

Hà nội, ngày 20 tháng 12 năm 1960

K. T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính

Chủ nhiệm
Tổng cục Lâm nghiệp

TRỊNH VĂN BÌNH

NGUYỄN TẠO

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

QUYẾT ĐỊNH số 293-QĐ ngày 7-12-1960
ban hành bản quy định về việc trang bị và phòng hộ của công nhân viên ngành Giao thông vận tải và Bưu điện.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ thông tư của Thủ tướng Chính phủ số 3871-CN ngày 7 tháng 9 năm 1958 về việc tăng cường công tác bảo hộ lao động;

Căn cứ vào tình hình và đặc điểm của ngành Giao thông vận tải và Bưu điện;

Để bảo đảm sức khỏe và an toàn cho công nhân viên ngành Giao thông và Bưu điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản quy định về việc trang bị phòng hộ của công nhân viên ngành Giao thông vận tải và Bưu điện.

Điều 2. — Các ông Tổng cục trưởng, Vụ trưởng, Cục trưởng, Viện trưởng, Chánh văn phòng và cán

bộ lãnh đạo các cấp thuộc Bộ Giao thông và Bưu điện căn cứ vào phạm vi trách nhiệm của mình thì hành quyết định này.

Hà nội, ngày 7 tháng 12 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Giao thông và
Bưu điện

PHAN TRỌNG TUỆ

QUY ĐỊNH

về việc trang bị phòng hộ của công nhân viên ngành Giao thông vận tải và Bưu điện

Điều 1. — Việc trang bị phòng hộ, bao gồm dụng cụ và áo quần phòng hộ của công nhân viên, nhằm tránh bệnh nghề nghiệp, ngăn ngừa tai nạn lao động, đảm bảo sức khoẻ của công nhân viên để không ngừng nâng cao năng suất lao động.

Điều 2. — Dụng cụ và áo quần phòng hộ chỉ cấp trong những trường hợp cần thiết sau đây:

1. Làm việc trực tiếp với các thứ hơi hoặc khí có hại đến sức khoẻ, nhất là hại đến bộ máy hô hấp.

2. Làm việc trực tiếp hàng ngày ở nơi dơ bẩn, nhiều bụi bặm, khí ẩm lâu ngày, hoặc phải sử dụng nguyên vật liệu chưa tiêu độc hoặc tiếp xúc với các chất có thể nhiễm trùng, nhiễm độc gây nên bệnh tật nghiêm trọng.

3. Làm việc thường xuyên trực tiếp với a-xít, với các chất hóa học khác có hại đến sức khoẻ, hoặc bị tàn than hay kim loại nấu chảy bắn ra hại đến da thịt.

4. Làm việc bị sức nóng quá cao hại đến cơ thể.

5. Làm việc bị ánh sáng chói quá mạnh hại đến con mắt.

6. Làm việc trực tiếp với điện, có thể bị điện giật.

7. Làm việc trực tiếp với các vật có cạnh sắc, mắt nhọn đâm thủng da thịt.

8. Làm việc trên cao, trên mặt nước, dưới nước sâu, trong hầm kín.

9. Làm việc ở nơi thường xuyên có tiếng chấn động quá mạnh hại đến thính giác.

10. Làm việc ngoài trời trong lúc mưa to không thể nghỉ vì kỷ luật của công tác giao thông vận tải.

Điều 3. — Trên nguyên tắc, dụng cụ và áo quần phòng hộ là tài sản của quốc gia, cấp phát cho cá nhân hoặc tập thể bảo quản và sử dụng trong khi

làm việc, và chỉ cấp phát cho những chức danh đã kê rõ trong các biểu tiêu chuẩn kèm theo.

Tiêu chuẩn cấp phát cho các chức danh trong bản quy định này chỉ áp dụng đối với những công nhân viên thường xuyên làm nhiệm vụ đúng theo chức danh đã quy định. Trường hợp ở đơn vị có người công tác đó, nhưng khối lượng ít không có người làm thường xuyên, đơn vị căn cứ vào sự cần thiết thực tế mà sắm một số dự phòng để dùng khi làm đến những nghề đó. Trong trường hợp này sẽ do đơn vị trực tiếp bảo quản và căn cứ vào yêu cầu thực tế để mua sắm, cấp phát không theo quy định chung về thời gian sử dụng.

Điều 4. — Tiêu chuẩn trang bị phòng hộ theo bản quy định này là căn cứ vào tình hình chung của các ngành để quy định thống nhất. Không vì tình hình thiết bị và điều kiện công tác ở các đơn vị hiện trường thường không hoàn toàn giống nhau, nên trong thực tế, nếu xét không cần cấp, thì thủ trưởng đơn vị có thể thảo luận với công đoàn để quyết định không cấp.

Trường hợp ở đơn vị thực hiện những biện pháp kỹ thuật mới hoặc sử dụng những thiết bị mới, cần thiết phải có một số dụng cụ phòng hộ mà trong bản quy định này chưa nói đến thì thủ trưởng đơn vị có thể tạm thời cấp các thứ dụng cụ sắm dự phòng để công nhân dùng, đồng thời đề nghị bổ sung.

Điều 5. — Trong khi chờ đợi sự quy định thống nhất của Nhà nước đối với công nhân học nghề, công nhân thuê mượn tạm thời một thời gian ngắn, chỉ cấp những thứ dụng cụ phòng hộ thật cần thiết nhằm tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Điều 6. — Đối với những dụng cụ và áo quần phòng hộ có quy định thời gian tiêu chuẩn thì trên nguyên tắc, sau khi sử dụng hết thời gian được đổi lấy thứ khác. Nhưng trong thực tế nếu thời gian đã hết mà dụng cụ còn dùng được thì cứ tiếp tục dùng cho đến khi hỏng mới đổi lấy cái khác. Trừ áo quần vải thì cấp đúng thời gian quy định, đối với những thứ không quy định thời gian tiêu chuẩn, khi hỏng không sử dụng được nữa, mới được đổi lấy cái khác và hàng năm đơn vị căn cứ vào sự cần thiết thực tế mà lập kế hoạch mua sắm.

Điều 7. — Bộ môn vật liệu ở các cấp có trách nhiệm lập kế hoạch dự trữ, mua sắm, bảo quản, sửa chữa, cấp phát các thứ dụng cụ và áo quần phòng hộ cho đúng kiểu mẫu, phẩm chất, và thủ tục quy định.

Tất cả các phí tổn về khoản này đều tính vào kinh phí quản lý và tính vào giá thành của đơn vị.

Điều 8. — Mẫu mực và phẩm chất từng thứ dụng cụ và áo quần phòng hộ cấp cho từng chức danh khác nhau do Tổng cục trưởng quy định cho thích hợp từng ngành. Bộ môn bảo hộ lao động các Tổng cục có trách nhiệm phối hợp với bộ môn Y tế nghiên cứu dự thảo ra kiểu mẫu trình Hội đồng xác định kiểu mẫu và phẩm chất dụng cụ phòng hộ xét. Hội đồng gồm có đại diện các bộ môn: Bảo hộ lao động, Vật liệu kỹ thuật, Y tế và Công đoàn tham dự. Hội đồng này có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng xác định kiểu mẫu và phẩm chất các thứ dụng cụ và áo quần phòng hộ trước khi mua sắm, và cấp phát cho công nhân sử dụng lần đầu tiên.

Khi hội đồng đã xác định xong, Tổng cục giao cho bộ môn Vật liệu mua sắm một ít cấp cho công nhân dùng thử trong một thời gian, nếu qua thực tế thấy đáp ứng yêu cầu sẽ công bố kiểu mẫu kèm theo hiện vật (có dấu hiệu riêng) để bộ môn vật liệu các cấp làm căn cứ mà mua sắm thống nhất. Nếu mua sắm không đúng kiểu mẫu và phẩm chất quy định, bộ môn vật liệu phải chịu trách nhiệm.

Điều 9. — Bộ môn vật liệu các cấp có trách nhiệm lập kế hoạch mua sắm, thống kê, đăng ký các thứ dụng cụ và áo quần phòng hộ theo định kỳ và thủ tục quy định như các thứ vật liệu khác thuộc tài sản quốc gia. Trường hợp hư hỏng hoặc mất mát phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Người trực tiếp phụ trách phải bồi thường theo giá hiện vật. Các kho dùng để dụng cụ và áo quần phòng hộ phải có phương tiện bảo quản chu đáo. Trước khi cấp phát dụng cụ và áo quần phòng hộ đều phải đóng dấu riêng để bộ môn vật liệu quy định. Khi cấp phát cho cán bộ và công nhân viên dùng, bộ môn vật liệu ở đơn vị hiện trường phải vào sổ theo dõi thời gian sử dụng. Khi cấp phát cái mới phải thu hồi cái cũ. Riêng đối với những cái cũ thu hồi lại phải tẩy độc và sửa chữa để tận dụng những thứ còn có thể sử dụng được, hoặc dùng vào những việc có ích khác.

Điều 10. — Trong khi làm việc, những cán bộ và công nhân viên được bố trí công tác theo từng chức danh kê ở bảng quy định này đều phải sử dụng các thứ dụng cụ và áo quần phòng hộ theo tiêu chuẩn và tinh thần quy định ở điều 4. Trong thời gian sử dụng mỗi người đều có trách nhiệm bảo quản giữ gìn tốt những thứ đã được cấp phát. Nếu làm mất hoặc hư hỏng không có lý do chính đáng phải bồi thường và còn có thể phải chịu kỷ luật về phương diện hành chính. Nếu bảo quản tốt, kéo dài được thời gian sử dụng được coi như đạt những thành tích về tiết kiệm tài sản của quốc gia để tuyên dương khen thưởng. Dụng cụ và áo quần phòng hộ mới rách hoặc hư hỏng bộ phận phải tự mình sửa chữa lấy, hoặc đưa cho bộ phận vật liệu ở đơn vị

kịp thời sửa chữa để dùng đến khi thật hỏng mới đổi lấy cái mới. Khi đưa nhập kho các thứ cũ phải tự mình giặt sạch, phơi khô hoặc lau chùi cẩn thận. Trường hợp thay đổi công tác hoặc chuyển chuyên từ đơn vị này đến một đơn vị khác phải giao lại bộ môn vật liệu tất cả những thứ đã được cấp phát.

Việc bồi thường quy định như sau: trên nguyên tắc đảm bảo người công nhân thường xuyên có đủ dụng cụ phòng hộ để dùng, hễ làm mất hoặc đưa dùng vào việc riêng thì được cấp cái mới để dùng nhưng người công nhân đó phải bồi thường theo giá mua sắm cái mới và phải bồi thường ngay khi cấp phát thứ mới. Trường hợp đưa bán với giá cao hơn giá mua sắm thì phải hoàn lại đủ số tiền đã bán.

Điều 11. — Tất cả các thứ dụng cụ và áo quần phòng hộ đều hạn định chỉ dùng trong khi làm việc.

Từng đơn vị sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể để đặt một nội quy sử dụng cho thích hợp.

Điều 12. — Cán bộ bảo hộ lao động an toàn kỹ thuật ở các cấp căn cứ vào phạm vi trách nhiệm của mình để thường xuyên theo dõi, giám sát, hướng dẫn việc mua sắm các thứ dụng cụ và áo quần phòng hộ đúng với phẩm chất và kiểu mẫu, việc cấp phát đúng với tiêu chuẩn, việc sử dụng đúng với phương pháp và cùng với các bộ môn có liên quan kịp thời nghiên cứu biện pháp sửa chữa những hiện tượng không đúng với tinh thần bản quy định này.

Điều 13. — Bản quy định này thay thế tất cả những quy định về dụng cụ và áo quần phòng hộ hiện đang áp dụng trong ngành Giao thông vận tải và Bru điện và có hiệu lực bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 1961.

Điều 14. — Các biểu tiêu chuẩn cụ thể kèm theo bản quyết định này gồm có:

- *Biểu I* Công nhân sản xuất và sửa chữa,
- *Biểu II* Công nhân kiến trúc công trình,
- *Biểu III* Công nhân vận tải,
- *Biểu IV* Công nhân viên khác.

Ban hành kèm theo quyết định số 298-QĐ
ngày 7 tháng 12 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bru điện

PHAN TRỌNG TUỆ

BIỂU 1
CÔNG NHÂN SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
1	Thợ tiện kim loại	Quần yếm vải	1 năm
2	Thợ bào kim loại	Mũ vải	1 năm
3	Thợ phay kim loại	Kính trắng	Không thời hạn
4	Thợ mài bóng và đá lửa		
5	Thợ khoan kim loại	Kính trắng Quần yếm Mũ vải	Không thời hạn 1 năm 1 năm
6	Thợ lò so nhíp	Quần yếm vải Mũ vải Găng tay vải diêm bầu	1 năm 1 năm 2 tháng
7	Phụ thợ rèn	Giày da cao cổ Quần áo vải Mũ vải	2 năm 1 năm 1 năm
8	Thợ rèn Chú ý: (1) Thợ rèn búa tay chỉ cấp 1 chiếc găng tay cho thợ cầm kim	Giày da cao cổ Quần áo vải Mũ vải Găng tay vải diêm bầu (1) Kính trắng	2 năm 1 năm 1 năm 2 tháng Không thời hạn
9	Thợ đúc (nấu rót) Chú ý: (1) Găng tay vải dùng 2 tháng. Găng tay da dùng 6 tháng (2) thứ nào hỏng thì thay	Găng tay vải diêm bầu hoặc da (1) Quần áo vải Mũ vải và kính che mắt (2) Giày da cao cổ	2 hoặc 6 tháng 1 năm 1 năm 2 năm
10	Thợ làm khuôn và sấy khuôn	Quần yếm vải Mũ vải Khẩu trang	1 năm 1 năm 3 tháng
11	Thợ nguội	Quần yếm vải	1 năm
12	Thợ rèn răng ê-cu, bu lông	Mũ vải	1 năm
13	Thợ làm gạch chịu lửa	Yếm vải Mũ vải Khẩu trang	1 năm 1 năm 3 tháng
14	Thợ sơn xi	Găng tay vải diêm bầu Quần áo vải Mũ lá Mặt nạ phòng độc	3 tháng 1 năm 1 năm Không thời hạn
15	Thợ hàn điện Chú ý: (1) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi gõ gi	Quần áo vải Mũ vải Giày vải đế cao su cao cổ hoặc ủng cao su Tấm da che ngực Găng tay da Mặt nạ hàn điện Kính trắng (1)	1 năm 1 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
16	Thợ hàn xi Chú ý: (1) Găng tay da dùng 1 năm Găng tay vải diêm bầu dùng 4 tháng	Quần áo vải Giày vải đế cao su cao cổ Mũ vải Găng tay diêm bầu hoặc da (1) Kính râm	1 năm 1 năm 1 năm 4 tháng hoặc 1 năm Không thời hạn
17	Thợ tiện gỗ máy	Quần yếm vải	1 năm
18	Thợ bào gỗ máy	Mũ vải	1 năm
19	Thợ xẻ gỗ máy	Quần yếm vải Mũ vải Khẩu trang Kính trắng Ống lồng tay vải	1 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn Không thời hạn

09637391

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
20	Thợ sửa chữa ô tô <i>Chú ý:</i> (1) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Quần áo vải Mũ vải Khâu trang Găng tay vải diêm bầu Kính trắng (1)	1 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn Không thời hạn
21 22	Thợ sửa chữa và chạy máy dầu, máy hơi nước, máy ép gió, máy bơm nước. Công nhân đốt lò các loại nồi hơi <i>Chú ý:</i> Kính râm cấp cho công nhân đốt lò	Quần yếm vải Mũ vải Găng tay vải diêm bầu Kính râm (1)	1 năm 1 năm 2 tháng Không thời hạn
23	Thợ sửa chữa két nước, két xăng dầu. <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Quần áo vải Mũ vải Găng tay cao su (1) Mặt nạ phòng độc (2) Kính trắng (3)	1 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
24	Thợ sửa chữa nồi hơi <i>Chú ý:</i> (1) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Quần áo vải Mũ vải Găng tay vải diêm bầu Kính trắng (1)	1 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn
25	Thợ rửa nồi hơi két nước, két xăng dầu <i>Chú ý:</i> Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi làm việc	Quần áo vải Mũ vải Áo mưa ngắn Ủng cao su	Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
26	Thợ điện ô tô và các loại máy nổ, charge accus pha chế acide <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng cho thợ pha chế acide	Quần áo vải Mũ vải Găng tay cao su Mặt nạ phòng độc (1) Yếm cao su (2) Ủng cao su (3)	1 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
27	Thợ điện đèn và điện cao thế <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3, 4) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Quần yếm vải Mũ vải Găng tay cao su (1) Ủng cao su (2) Dây an toàn (3) Thảm cao su cách điện (4)	1 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
28	Thợ gò nóng (Kê cả thợ hóa công của đường thủy)	Quần áo vải Mũ vải bịt tai Giày vải đế cao su cao cổ	1 năm 1 năm 1 năm
29	Thợ đột sắt, cắt sắt	Quần yếm vải Mũ vải Găng tay vải diêm bầu	1 năm 1 năm 1 tháng
30	Thợ làm chì tấm	Áo khoác vải Khâu trang Găng tay vải diêm bầu	1 năm 3 tháng 4 tháng
31	Thợ thiếc	Khâu trang Găng tay vải diêm bầu	3 tháng 4 tháng
32	Thợ làm que hàn <i>Chú ý:</i> (1) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Yếm vải Mũ vải Khâu trang Kính trắng (1)	1 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn
33	Thợ sửa chữa toa xe	Quần áo vải Mũ vải	1 năm 1 năm
34	Thợ khám xe ở ga	Quần áo vải Mũ vải Áo mưa ngắn Găng tay vải diêm bầu Giày vải đế cao su Kính trắng	1 năm 1 năm 5 năm 4 tháng Không thời hạn Không thời hạn

Số Thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
35	Thợ sửa chữa đầu máy xe lửa <i>Chú ý:</i> (1) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Quần áo vải Mũ vải Găng tay vải diêm bầu Ủng cao su (1)	1 năm 1 năm 2 tháng Không thời hạn
36	Thợ dũi tôle (tây bavuya bằng búa máy) <i>Chú ý:</i> (1) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Quần yếm vải Mũ vải bịt tai Găng tay vải diêm bầu Kính trắng (1)	1 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn
37	Thợ dò vết nứt bằng điện	Găng tay cao su	Không thời hạn
38	Thợ điện lực <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3, 4) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Quần áo vải (1) Mũ vải (2) Găng tay cao su (3) Kính trắng (4)	Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
39	Thợ chữa cần	Yếm vải Khẩu trang Găng tay vải diêm bầu	1 năm 3 tháng 3 tháng
40	Kỹ thuật viên nhiệt lực và vận dụng	Áo mưa ngắn Giày vải đế cao su Quần áo vải Mũ vải Khẩu trang Kính trắng	6 năm 2 năm 2 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn
41	Thợ sửa chữa tàu thủy	Quần áo vải Mũ vải Giày vải đế cao su	1 năm 1 năm 1 năm
42	Kỹ thuật viên kiểm nghiệm máy và điện ở tàu thủy	Quần áo vải Mũ vải	Không thời hạn Không thời hạn
43	Thợ sửa chữa máy lu	Quần áo vải	1 năm
44	Tài xế, phó tài xế máy lu <i>Chú ý:</i> (1) Đơn vị dự trữ cấp cho tài xế và phó tài xế máy lu	Mũ vải Giày vải đế cao su (1) Găng tay vải diêm bầu	1 năm 1 năm 4 tháng
45	Người rửa xe ô tô <i>Chú ý:</i> Chỉ trang bị cho người rửa thường xuyên, nếu không có người rửa thường xuyên thì đơn vị dự trữ 1 số cấp dùng khi cần	Áo mưa ngắn Ủng cao su hoặc quần cao su liền giày	Không thời hạn Không thời hạn
46	Thợ đúc thiếc Coussinet	Quần áo vải Mũ vải Ghệt vải bạt che cả bàn chân Găng tay vải diêm bầu Kính trắng	1 năm 1 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn
47	Công nhân kê tháo ụ đà (hầm sửa chữa tàu thủy và sà lan) <i>Chú ý:</i> (1, 2) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Găng tay vải diêm bầu (1) Ủng cao su (2)	Không thời hạn Không thời hạn
48	Thợ đúc tàu thủy và sà lan <i>Chú ý:</i> Chỉ trang bị cho người ghép vỏ tàu thủy và sà lan	Quần áo vải Mũ vải Giày vải đế cao su Găng tay vải diêm bầu	1 năm 1 năm 1 năm 1 tháng

BIỂU II
CÔNG NHÂN CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC

Số Thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
49	Thợ kích éo. <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần.	Áo mưa ngắn Quần áo vải Mũ lá Giày vải đế cao su Găng tay vải diêm bầu Phao an toàn (1) Dây an toàn (2) Đệm vai (3)	5 năm 1 năm 1 năm 6 tháng 1 tháng Không thời hạn — nt — — nt —
50	Thợ sắt cầu. <i>Chú ý:</i> (1) thợ sắt cầu bê tông không trang bị	Quần áo vải Mũ lá Giày vải đế cao su (1) Găng tay vải diêm bầu Dây an toàn	1 năm 1 năm 1 năm 1 tháng Không thời hạn
51	Thợ tán rivet cầu. <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Quần áo vải Mũ vải bịt tai Giày vải đế cao su Găng tay vải diêm bầu Kính trắng (1) Phao an toàn (2) Dây an toàn (3)	1 năm 1 năm 1 năm 2 tháng Không thời hạn — nt — — nt —
52	Thợ trộn bê tông và xây trụ cầu. <i>Chú ý:</i> (1, 2) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần.	Yếm vải bạt Găng tay vải diêm bầu Mũ cứng (1) Ủng cao su (2) Khâu trang	1 năm 4 tháng Không thời hạn — nt — — nt —
53	Công nhân trộn vữa. <i>Chú ý:</i> (1) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi trộn vữa.	Yếm vải Ủng cao su (1)	Không thời hạn — nt —
54	Thợ quét vôi. <i>Chú ý:</i> (1, 2) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần.	Kính trắng (1) Dây an toàn (2) Mũ vải	Không thời hạn — nt — 1 năm
55	Thợ nề đục tường. <i>Chú ý:</i> Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần.	Găng tay vải diêm bầu một chiếc Dây an toàn Khâu trang Kính trắng	Không thời hạn — nt — — nt — — nt —
56	Thợ mộc lát tá vệt cầu <i>Chú ý:</i> (1) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Găng tay vải diêm bầu Kính trắng (1) Dây an toàn	Không thời hạn — nt — — nt —
57	Thợ nấu và sơn hắc ín nấu cao phòng mục <i>Chú ý:</i> Trang bị cho người làm thường xuyên, nếu không làm thường xuyên thì đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần.	Quần áo vải Mũ vải Giày vải đế cao su Găng tay vải diêm bầu Kính trắng	1 năm 1 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn
58	Thợ đục chõng	Găng tay vải diêm bầu Áo mưa ngắn Quần áo vải Mũ cứng Kính trắng Khâu trang Dây an toàn	2 tháng 5 năm 1 năm Không thời hạn — nt — — nt — — nt —
59	Người đập đá dăm	Khâu trang Kính trắng Găng tay vải diêm bầu một chiếc.	3 tháng Không thời hạn — nt —

09637393

LawSoft - Tel: 84-9-3845 6684 - www.LawSoft.vn

Số Thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
60	Người đập đá học	Ghệt vải bạt che cả bàn chân Kính trắng	1 năm Không thời hạn
61	Người bốc đá dăm	Găng tay vải diêm bầu Tấm vải choàng (0,8m×0,8m)	1 tháng Không thời hạn
62	Người bốc đá học	Găng tay vải diêm bầu Tấm vải choàng (0,8m×0,8m)	3 tháng Không thời hạn
63	Công nhân nấu nhựa rải đường <i>Chú ý:</i> Cấp cho người làm thường xuyên, nếu không làm thường xuyên thì đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần.	Quần áo vải Khẩu trang Găng tay vải diêm bầu Ứng cao su Kính trắng	1 năm 3 tháng không thời hạn —nt— —nt—
64	Thợ mộc ghép cốp pha trụ cầu. <i>Chú ý:</i> (1, 2) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần.	Mũ lá Khẩu trang Dây an toàn (1) Phao an toàn (2)	1 năm 3 tháng Không thời hạn —nt—
65	Thợ cạo gi cầu. <i>Chú ý:</i> (1) Chỉ cấp cho người cạo gi cầu phải làm thời gian dài và đã qua xét nghiệm trong gi có chất chì, lúc hoàn thành nhiệm vụ, đi tiếp tục cạo gi nơi khác không có chất chì thì không được dùng áo quần nữa, mà phải trả lại kho.	Quần áo vải (1). Mũ vải hoặc vải choàng đầu Găng tay vải diêm bầu Kính trắng Khẩu trang Dây an toàn Phao an toàn	1 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn —nt— —nt— —nt—
66	Dưỡng lộ đường sắt <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Ny lông (1,8m×1,2m) Mũ lá Ghệt vải bạt Găng tay vải diêm bầu (1) Dệm vai (2) Kính trắng (3)	3 năm 1 năm 1 năm Không thời hạn —nt— —nt—
67	Dưỡng lộ đường bộ	Ny lông (1,8m×1,2m) Mũ lá	3 năm 1 năm
68	Thợ lặn	Quần áo lặn Quần áo len Khăn bông quấn cổ Găng tay sợi	Không thời hạn —nt— —nt— —nt—
69	Tài xế xe cần trục	Quần áo vải	1 năm
70	Tài xế xe xúc đất <i>Chú ý:</i> (2) Đơn vị dự trữ một số cấp cho tài xế xe xúc đất dùng khi cần.	Găng tay vải diêm bầu Ứng cao su (1)	2 tháng Không thời hạn
71	Thợ sơn thường <i>Chú ý:</i> (1, 2) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần.	Quần áo vải Mũ vải hoặc mũ lá Găng tay vải diêm bầu Dây an toàn (1) Phao an toàn (2)	1 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn —nt—
72	Thợ cầm vòi phun cát tẩy gi.	Mũ vải Khẩu trang Kính trắng Áo liền quần vải xanh	1 năm 3 tháng Không thời hạn —nt—
73	Thợ đặt đường <i>Chú ý:</i> (1, 2) Đơn vị dự trữ một số cấp cho ban ghi và ban kéo ray (3) cấp dùng khi khuôn vác.	Ny lông (1,8m×1,2m) Găng tay vải diêm bầu (1) Mũ lá Yếm vải bạt (2) Dệm vai (3)	3 năm 1 tháng 1 năm Không thời hạn —nt—
74	Thợ lắp ống nước	Găng tay vải diêm bầu Yếm vải bạt Dệm vai	Không thời hạn —nt— —nt—

09637393

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
75	Công nhân giếng chìm hơi ép	Quần áo vải Mũ cứng Ủng cao su	Không thời hạn -nt- -nt-
76	Công nhân quấn đai đầu tà vẹt gỗ	Găng tay vải diêm bầu Đệm vai	45 ngày Không thời hạn
77 78	Thợ thông tin hiệu tín Thợ dây đường dài <i>Chú ý:</i> (1) Đơn vị dự trữ một số cấp dùng làm việc những nơi dơ bẩn, nguy hiểm có thể nhiễm trùng nhiễm độc, có thể đâm thủng da thịt	Giày vải đế cao su Quần áo vải Mũ lá Áo mưa dài Găng tay vải diêm bầu Dây an toàn Phao an toàn Đệm vai Ủng cao su (1) Xà cạo vải Kính trắng	Không thời hạn 1 năm 1 năm 5 năm 2 tháng Không thời hạn -nt- -nt- -nt- -nt-
79	Công nhân giếng chìm thường	Áo mưa ngắn có dây thắt lưng Mũ cứng Ủng cao su	Không thời hạn -nt- -nt-
80	Thợ nghiền đá máy <i>Chú ý:</i> cấp dùng khi làm việc, khi hết việc thu hồi	Quần áo vải Mũ vải Khâu trang Kính trắng	Không thời hạn -nt- -nt- -nt-
81	Thợ khoan đá bằng máy cầm tay	Kính trắng Găng tay vải diêm bầu Khâu trang Đệm lót bụng tỷ khoan	Không thời hạn -nt- -nt- -nt-
82 83	Diện thoại viên phục vụ thợ lặn Dây hiệu viên phục vụ thợ lặn <i>Chú ý:</i> (1; 2) cấp cho tổ dùng chung	Áo mưa dài (1) Phao an toàn (2) Mũ lá	Không thời hạn -nt- 1 năm
84	Công nhân và cán bộ phá thác đá. <i>Chú ý:</i> (1, 2) chỉ trang bị cho cán bộ. Tất cả những thứ trang bị của chức danh này cấp dùng khi làm việc, khi hết việc thu hồi.	Áo mưa dài (1) Ủng cao su (2) Găng tay vải diêm bầu Mặt nạ lặn Phao an toàn	Không thời hạn -nt- -nt- -nt- -nt-
85	Kỹ thuật viên đá trực tiếp hướng dẫn ở hiện trường.	Áo mưa dài	5 năm
86	Người vận chuyên đá	Găng tay vải diêm bầu Đệm vai	Không thời hạn -nt-
87	Thợ khoan điện làm việc ngoài trời	Găng tay cao su hoặc da Mũ vải hoặc mũ lá	Không thời hạn 1 năm
88	Kỹ thuật viên đường dây	Áo mưa dài Giày vải đế cao su Mũ lá	5 năm 1 năm 1 năm
89	Thợ dây cáp đường dây điện ngầm <i>Chú ý:</i> đơn vị dự trữ một số cấp cho người kéo dây cáp (2) để dùng hàn nối cáp	Quần áo vải Mũ vải Áo mưa dài Găng tay vải diêm bầu (1) Khâu trang Ủng cao su Kính râm Găng tay cao su (2)	1 năm 1 năm 5 năm 2 tháng 3 tháng Không thời hạn -nt- -nt-

09637393

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6694 * www.HuuVienPhapLuat.com

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
90	Thợ thiên tuyến <i>Chú ý:</i> đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Áo mưa dài Kính trắng Quần áo vải Mũ lá Đệm vai Giày vải đế cao su Găng tay vải diêm bầu Găng tay cao su (1) Dây an toàn (2)	5 năm Không thời hạn 1 năm 1 năm Không thời hạn 1 năm 2 tháng Không thời hạn —nt—
91	Tài xế tracteur (xe kéo hàng)	Áo mưa ngắn Mũ lá	5 năm 1 năm
92	Công nhân đào đất bằng xà beng <i>Chú ý:</i> Đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi anh em dùng đào đất rắn	Găng tay vải diêm bầu	Không thời hạn
93	Người đo mực nước	Áo mưa dài Mũ lá	5 năm 1 năm
94	Công nhân đo đạc	Giày vải đế cao su cao cổ Áo mưa dài Ghệt che ống chân Mũ lá	1 năm 5 năm 1 năm 1 năm
95	Công nhân đo đạc thủy văn <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3, 4) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Giày vải đế cao su Áo mưa dài Ủng cao su (1) Găng tay vải diêm bầu (2) Đệm vai (3) Phao an toàn (4) Mũ lá	1 năm 5 năm Không thời hạn —nt— —nt— —nt— 1 năm
96	Công nhân đo đạc cầu cống. <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Áo mưa dài Giày vải đế cao su cao cổ Găng tay vải diêm bầu Dây an toàn (1) Phao an toàn (2) Ủng cao su (3) Dây thừng	5 năm 1 năm Không thời hạn —nt— —nt— —nt— —nt—
97	Công nhân khoan đất bằng máy và bằng tay <i>Chú ý:</i> (1, 2, 3, 4) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi cần	Áo mưa dài Giày vải đế cao su cao cổ Quần áo vải Găng tay vải diêm bầu Khẩu trang Ghệt vải hạt Ủng cao su (1) Đệm vai (2) Phao an toàn (3) Dây thừng Dây an toàn (4) Mũ cứng hoặc mũ lá	5 năm 1 năm 1 năm Không thời hạn —nt— —nt— —nt— —nt— —nt— —nt— —nt— —nt—

09637303

BIỂU III

CÔNG NHÂN VẬN TẢI

I. Công nhân vận tải đường sắt

Số Thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
98	Tài xế, phó tài xế, đốt lửa xe lửa.	Quần áo vải Mũ lưới trai có quai Giày vải đế cao su Áo mưa ngắn Găng tay vải diêm bầu Khẩu trang Kính trắng	1 năm 1 năm 1 năm 5 năm 2 tháng 3 tháng Không thời hạn
99	Chỉ đạo tài xế xe lửa	Áo mưa ngắn Quần áo vải Mũ lưới trai có quai Giày vải đế cao su Găng tay vải diêm bầu Khẩu trang Kính trắng	5 năm 2 năm 2 năm 2 năm 4 tháng 3 tháng Không thời hạn
100 101 102	Người hướng dẫn đầu máy Người dồn tàu Người móc nối toa xe <i>Chú ý:</i> (1) không trang bị cho người móc nối toa xe.	Áo mưa ngắn Giày vải đế cao su Mũ lá Găng tay vải diêm bầu Kính trắng (1)	5 năm 1 năm 1 năm 3 tháng Không thời hạn
103	Tài xế goòng máy không mui	Áo mưa dài Kính trắng	5 năm Không thời hạn
104	Người gác hãm	Áo mưa dài Găng tay vải diêm bầu Kính trắng	5 năm 4 tháng Không thời hạn
105	Nghiệm thu đầu máy toa xe	Quần áo vải Mũ vải	2 năm Không thời hạn
106	Công nhân tuần đường	Áo mưa dài Giày vải đế cao su cao cổ Mũ lá Ghệt che ống chân	5 năm 6 tháng 1 năm 1 năm
107	Chủ nhiệm và gác ghi	Mũ lá Áo mưa dài	1 năm 5 năm
108	Thợ may vá bạt	Yếm vải Mũ vải Khẩu trang	1 năm 1 năm 3 tháng
109	Công nhân xây len và làm len ở trục bánh xe lửa	Yếm vải Mũ vải Khẩu trang	1 năm 1 năm 3 tháng
110	Người quét dọn, chùi rửa toa xe <i>Chú ý:</i> (1,2) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khi chùi rửa toa xe và cấp cho tổ dùng chung	Áo mưa dài (1) Ủng cao su (2) Mũ vải Khẩu trang	Không thời hạn Không thời hạn 1 năm 3 tháng
111	Trục ban máy	Áo mưa dài Găng tay vải diêm bầu	5 năm 4 tháng
112 113 114	Người gác ngang Người gác cầu Tuần thủ cầu	Áo mưa dài Mũ lá	5 năm 1 năm

09637393

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
115 116 117 118 119 120 121 122 123 124	Giao tiếp viên Nhân viên phụ trách xếp dỡ hàng hóa ở các hóa trường đường sắt Trưởng ga trực ban Người diêm xe Xe trường an ninh Xe trường hành khách Người cân toa Trạm trưởng dồn tàu Công nhân cấp nước dầu máy xe lửa Người phục vụ hành khách trên tàu và dưới ga	Áo mưa dài	5 năm
125 126	Người gọi ban Người đưa giấy báo hàng	Ny lông (1, 8m × 1,2m)	3 năm
127	Công nhân cấp than đầu máy xe lửa	Áo mưa ngắn Quần áo vải Mũ lá Tấm vải choàng (0, 8×0, 8) Găng tay vải diêm bầu Khâu trang Kính trắng	5 năm 1 năm 1 năm 6 tháng 3 tháng 3 tháng Không thời hạn
128	Thợ điện và thợ khám xe đi theo tàu <i>Chú ý:</i> (1) chỉ trang bị cho thợ điện đi theo tàu	Mũ vải Quần yếm vải Găng tay cao su (1) Giày vải đế cao su Áo mưa dài	1 năm 1 năm 1 năm 1 năm 5 năm

2. Công nhân vận tải đường bộ và đường thủy

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
129	Thủy thủ bến phà <i>Chú ý:</i> (1) chỉ trang bị cho thủy thủ kéo dây cáp	Áo mưa ngắn Găng tay vải diêm bầu (1) Mũ lá	5 năm 4 tháng 1 năm
130	Trưởng phó thuyền tàu sông biển và sà lan	Áo mưa dài	5 năm
131	Thủy thủ tàu biển, sông và sà lan.	Áo mưa ngắn Giày da Găng tay vải diêm bầu Kính trắng	5 năm 2 năm Không thời hạn Không thời hạn
132	Đốt lửa tàu thủy và tàu cước	Quần áo vải Mũ lưới trai có quai Giày da cao cổ Khâu trang Găng tay vải diêm bầu Kính trắng	1 năm 1 năm 2 năm 3 tháng 4 tháng Không thời hạn

09637393

LawSoft - Tel: +84-8-3845 6684 - www.LawSoft.vn

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
133	Công nhân làm trong tàu và sà-lan chở xăng dầu	Quần áo vải Mũ vải Ủng cao su Mặt nạ phòng độc có bình dưỡng khí	1 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn
134 135	Thợ máy tàu thủy Thợ chằm dầu tàu thủy	Quần áo vải Mũ vải Giày da cao cổ	1 năm 1 năm 2 năm
136	Công nhân đốt đèn biển	Áo mưa ngắn Yếm vải độn bông Mũ vải độn bông Phao an toàn	5 năm 1 năm 1 năm Không thời hạn
137	Người khám xe vận tải và xe khách	Áo khoác vải Mũ vải	Không thời hạn Không thời hạn
138	Công nhân đốt đèn sông	Áo mưa ngắn Phao an toàn Dây an toàn	5 năm Không thời hạn Không thời hạn
139	Thợ đèn pha hải đảo <i>Chú ý:</i> (1) dùng khí làm việc ban đêm (2,3,4) đơn vị dự trữ một số cấp dùng khí gõ ri, sơn và sửa chữa đèn. (2) dùng cho thợ chạy máy phát điện	Áo mưa dài Ủng cao su (1) Quần yếm vải (2) Găng tay vải diêm bầu (3) Kính trắng (4) Phao an toàn Dây an toàn	5 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
140	Thợ máy điều khiển ca-nô	Quần áo vải Mũ vải	1 năm 1 năm

3. Công nhân vận tải bưu điện

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
141	Lái xe mô tô (3 bánh)	Áo mưa ngắn Ghệt da Thắt lưng da Mũ da Găng tay sợi Tấm da che ngực Kính trắng	5 năm 4 năm 4 năm 3 năm 4 tháng Không thời hạn Không thời hạn
142 143 144	Hộ tổng viên Nhân viên phát thư điện Nhân viên phát báo và bán báo lẻ	Áo mưa dài	5 năm
145	Giao thông viên	Ny-lông (1,8m × 1,2m)	3 năm

BIỂU IV
CÔNG NHÂN VIÊN KHÁC.
1. Chung các ngành

Số thứ tự	Chức danh	Tên dụng cụ phòng hộ	Thời gian sử dụng
146	Người làm vệ sinh	Yếm vải Khâu trang	1 năm 3 tháng
147	Thợ in bản vẽ	Kính dâm Găng tay cao su Yếm vải	Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
148	Công nhân khuôn vác các loại hàng có nhiều bụi bặm, dơ bẩn, các vật có chất độc, có cạnh sắc nhọn <i>Chú ý:</i> (2, 4) dùng khuôn vác các vật có cạnh sắc nhọn (1,5,6,7) dùng khuôn vác các vật dơ bẩn, bụi bặm, có độc, dầu mỡ (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8) chỉ trang bị cho công nhân hưởng lương theo cấp bậc.	Khâu trang (1) Găng tay vải diêm bầu (2) Nón lá lót rơm (3) Đệm vai (4) Kính trắng (5) Tấm vải choàng (0,8m × 0,8m) (6) Yếm vải (7) Mặt nạ phòng độc bằng vải (8)	Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
149	Người thường xuyên cấp phát xăng dầu	Áo khoác vải Mũ vải	1 năm 1 năm
150 151 152 153 154 155	Người tiếp phẩm Tiếp liệu viên Nhân viên bảo vệ xí nghiệp và kho Người đi mua sắm vật liệu Kỹ thuật viên kiểm tra nghiệm thu các công trình xây dựng Lãnh công viên, công trường Công điện vụ làm việc ngoài trời	Áo mưa dài Mũ lá	5 năm 1 năm
156	Quản kho dụng cụ	Yếm vải Găng tay vải diêm bầu	1 năm Không thời hạn
157	Chú nhiệm hóa nghiệm và hóa nghiệm viên	Áo khoác vải Kính trắng Khâu trang Găng tay cao su Ủng cao su Mũ vải	Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn 1 năm
158	Công nhân sấy gỗ phòng mục	Găng tay vải diêm bầu Giấy da cao cổ Quần áo vải Mũ vải Tấm vải che mặt Kính trắng Đệm vai	2 tháng 1 năm 1 năm 1 năm Không thời hạn Không thời hạn Không thời hạn
159 160	Người nghiệm thu than Người thu nhật vật liệu	Áo mưa dài	5 năm
161	Người xeo gỗ đưa vào máy xẻ	Áo mưa ngắn	5 năm
162	Bảo quản bè gỗ	Ny-lông (1,8m × 1,2m)	3 năm

09637393